

Bản án số: 36/2024/HS-PT
Ngày: 21-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Mạnh Hùng

Ông Đặng Ngọc Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 28/TLPT-HS ngày 23/02/2024 đối với bị cáo Trần Văn C, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2024/HS-ST ngày 15/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo kháng cáo:

Trần Văn C; sinh năm 1991 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: H khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn C1 và bà Phạm Thị S; vợ Lê Thị D và có 01 người con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bản án số 676/2008/HSST ngày 25/11/2008 bị Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Bản án số 09/2009/HSST ngày 15/6/2009 bị Toà án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”;

- Bản án số 407/2012/HSST ngày 17/7/2012 bị Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Trong vụ án này còn có các bị hại và các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, vụ án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp ổn định nên Trần Văn C nảy sinh ý định mua các thẻ căn cước công dân trên mạng xã hội Facebook mang lên thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng thuê xe máy rồi chiếm đoạt mang về Thành phố Hồ Chí Minh bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, C lên mạng xã hội Facebook đặt mua thẻ căn cước công dân rồi chuẩn bị 01 balo, 01 tuốc nơ vít, 01 dao cắt giấy làm công cụ, phương tiện phạm tội.

Khoảng 06 giờ 45 phút ngày 16/6/2023, C đi xe khách từ Ngã Tư Bình P, Thành phố Hồ Chí Minh lên đến thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng rồi đi đến thuê phòng tại khách sạn H2, địa chỉ số A Đ, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng do bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1989, HKTT: M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long làm chủ. Tại đây, C dùng 01 căn cước công dân tên Võ Văn T1 đưa cho bà T để làm thủ tục thuê phòng. C nói với bà T là bị say xe, muốn về phòng nằm nghỉ nên bà T sắp xếp cho C thuê phòng số 203. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, C đi xuống quây lể tân gặp bà T để hỏi thuê xe mô tô. Thấy C đã đưa căn cước công dân thuê phòng và không mang theo đồ cá nhân gì nên bà T tin tưởng, giao cho C 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison màu trắng, biển kiểm soát 49B1-946.29. Sau khi chiếm đoạt được xe, C điều khiển xe đi đến đoạn đường vắng ở đèo M, sử dụng tuốc nơ vít kiểm tra định vị rồi điều khiển xe đi về Thành phố Hồ Chí Minh tìm người tiêu thụ. Khi C điều khiển xe đến gần trạm thu phí ở chân đèo P thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1989, HKTT: Thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long bị chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison màu trắng, biển kiểm soát 49B1-946.29, số máy: JF86E5137919, số khung: RLHJF5825LZ003238. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xác định chiếc xe trên có giá 24.000.000 đồng. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đã xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô nói trên cho bà T và không có yêu cầu bồi thường gì.

Quá trình điều tra, Trần Văn C còn khai nhận, từ ngày 08/3/2022 đến 07/6/2023, cùng với thủ đoạn như trên C đã thực hiện 06 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 05 giờ 00 ngày 08/3/2022, C sử dụng thẻ căn cước công dân không rõ đặc điểm mua ở trên mạng xã hội Facebook, mang theo balo, đội nón lưỡi trai, đeo khẩu trang đến thuê phòng tại khách sạn H3, số F đường P, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng do ông Hà Văn Tuấn K làm chủ. Đến khoảng 07 giờ 00 phút cùng ngày, C xuống gặp ông K để hỏi thuê xe mô tô. Thấy C đã đưa thẻ căn cước công dân thuê phòng và không mang theo đồ cá nhân nên ông K tin tưởng, giao cho C 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison màu đỏ nâu, biển kiểm soát 49B1-891.81. Sau khi nhận được xe, C điều khiển về Bình Dương, tháo vớt bỏ biển số xe rồi đặt mua 01 biển kiểm soát 67B1-510.75 của người lạ mặt ở trên mạng xã hội Facebook gắn vào. Sau đó, C đưa xe về nhà cho vợ là Lê Thị D để làm phương tiện đi lại.

Bị hại: Ông Hà Văn Tuấn K, sinh năm 1982, HKTT: 60 đường P, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng bị chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison màu đỏ nâu, biển kiểm soát 49B1-891.81, số máy: JF86E-0319907, số khung: RLHJF5823KY102998, đã qua sử dụng. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xác định chiếc xe trên có giá 23.000.000 đồng. Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho ông K, Ông K đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Lần 2: Sáng ngày 13/3/2023, C thuê phòng tại nhà nghỉ do bà Phạm Thị Thanh T2, địa chỉ: E đường Đ, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng làm chủ. Khi vào thuê phòng, C mang theo balo, đội nón lưỡi trai, đeo khẩu trang đưa cho bà T2 01 thẻ căn cước công dân tên Nguyễn Minh H để thuê phòng số 301. Đến khoảng 07 giờ 00 phút cùng ngày C xuống gặp bà T2 để hỏi thuê xe mô tô. Thấy C đã đưa thẻ căn cước công dân thuê phòng và không mang theo đồ cá nhân nên bà T2 tin tưởng, giao cho C 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đen xám, biển kiểm soát 49B1-516.50 của bà T2. Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô, C điều khiển về Thành phố Hồ Chí Minh bán cho một người không rõ nhân thân lai lịch thông qua mạng xã hội Facebook với giá 4.500.000 đồng, số tiền này C đã tiêu xài cá nhân hết.

Bị hại: Bà Phạm Thị Thanh T2, sinh năm 1984, địa chỉ: E đường Đ, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng bị chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đen xám, biển kiểm soát 49B1-516.50, số máy: JF63E1386616, số khung: 6305FY387196, đã qua sử dụng. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xác định chiếc xe trên có giá 22.000.000 đồng. Bà T2 yêu cầu C bồi thường số tiền là 22.000.000đ.

Lần 3: Vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 28/3/2023, C sử dụng thẻ căn công dân tên Nguyễn Thanh H1, mang theo balo, đội nón lưỡi trai, đeo khẩu trang đến thuê phòng tại khách sạn S1, địa chỉ: Số A T, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng do ông Trịnh Đăng Q làm chủ. Khi làm thủ tục thuê phòng, C hỏi thuê xe mô tô để đi ăn sáng. Do tin tưởng ông Q đã giao cho C 01 xe mô tô nhãn Honda Airblade màu, đen xanh bạc, biển kiểm soát 59D2-925.59. Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô, C điều khiển về Thành phố Hồ Chí Minh rồi bán cho một người không rõ nhân thân lai lịch thông qua mạng xã hội Facebook với giá 9.000.000 đồng, số tiền này C đã tiêu xài cá nhân hết.

Bị hại: Ông Trịnh Đăng Q, sinh năm 2002, HKTT: Tổ dân phố A, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk bị chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn Honda Airblade, màu đen xanh bạc, biển kiểm soát 59D2-925.59, số máy: JF94E0044132, số khung: 6339LZ015947, đã qua sử dụng. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xác định chiếc xe trên có giá 30.000.000 đồng. Ông Q yêu cầu C bồi thường số tiền là 30.000.000 đồng.

Lần 4: Vào khoảng 04 giờ 42 phút ngày 09/5/2023, C sử dụng thẻ căn cước công dân tên Phạm Hoàng Gia L, mang theo balo, đội nón lưỡi trai, đeo khẩu trang đến thuê phòng số 201 tại khách sạn V - KQH H, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng do bà Tăng Thị N làm chủ. Đến khoảng 06 giờ 20 phút cùng ngày, C đi xuống hỏi bà N thuê xe mô tô để đi ăn sáng. Do tin tưởng bà N giao cho C 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison, màu đỏ nâu đen, biển kiểm soát 49B1-796.90. Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô, C điều khiển về Thành phố Hồ Chí Minh rồi bán cho một người không rõ nhân thân lai lịch thông qua mạng xã hội Facebook với giá 6.000.000 đồng, số tiền này C đã tiêu xài cá nhân hết.

Bị hại: Bà Tăng Thị N, sinh năm 1963, HKTT: 60 H, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng bị chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison, màu đỏ nâu đen, biển kiểm soát 49B1-796.90, số máy: JF86E0108615, số khung: 5827JY033926, đã qua sử dụng. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xác định chiếc xe trên có giá 24.000.000 đồng. Bà N yêu cầu bị cáo C bồi thường số tiền là 24.000.000 đồng.

Lần 5: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 26/5/2023, C sử dụng thẻ căn cước công dân tên Trần Đình K1, mang theo balo, đội nón lưỡi trai, đeo khẩu trang đến thuê phòng tại khách sạn R, địa chỉ: 7 N, Phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng do bà Trần Thị Y Đ làm chủ. Đến khoảng 08 giờ 40 phút cùng ngày, C đi xuống hỏi bà Đ để thuê xe mô tô. Do tin tưởng bà Đ đã giao cho C 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen bạc, biển kiểm soát 49B1-743.51. Sau khi nhận được xe mô tô, C điều khiển về Thành phố Hồ Chí Minh rồi bán cho một người không rõ nhân thân lai lịch thông qua mạng xã hội Facebook với giá 7.000.000 đồng, số tiền này C đã tiêu xài cá nhân hết.

Bị hại: Bà Trần Thị Y Đ, sinh năm 2001, HKTT: Thôn D, M, huyện T, tỉnh Bình Thuận bị chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen bạc, biển kiểm soát 49B1-743.51, số máy: JF63E2151159, số khung: 6326HZ125675, đã qua sử dụng. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xác định chiếc xe trên có giá 24.000.000 đồng. Bà Đ yêu cầu C bồi thường số tiền là 24.000.000 đồng.

Lần 6: Vào khoảng 06 giờ 35 phút ngày 07/6/2023, C sử dụng thẻ căn cước công dân tên Trần Đình K1, mang theo balo, đội nón lưỡi trai, đeo khẩu trang đến thuê phòng tại khách sạn M, địa chỉ: Số A đường T, Phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng do bà Lê Thị Lệ N1 làm chủ. Đến khoảng 08 giờ 40 phút cùng ngày, C đi xuống hỏi bà N1 để thuê xe mô tô. Do tin tưởng nên bà N1 giao cho C 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu xanh bạc đen, biển kiểm soát 67K1-665.58. Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô, C điều khiển về thành phố Hồ Chí Minh rồi bán cho một người không rõ nhân thân lai lịch thông qua mạng xã hội Facebook với giá 7.000.000 đồng, số tiền này C đã tiêu xài cá nhân hết.

Bị hại: Bà Lê Thị Lệ N1, sinh năm 1995, HKTT: Phú Diên T, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên bị chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu xanh bạc đen, biển kiểm soát 67K1-665.58, số máy: JF63E2203840, số khung: 6323HZ169584, đã qua sử dụng. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xác định chiếc xe trên có giá 24.000.000 đồng, bà N1 yêu cầu C bồi thường số tiền là 24.000.000đ.

Như vậy, tổng giá trị tài sản C chiếm đoạt là 171.000.000 đồng (một trăm bảy mươi một triệu đồng).

Tạm giữ của Trần Văn C:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison màu trắng, biển kiểm soát 49B1-946.29, số máy: JF86E5137919, số khung: RLHJF5825LZ003238, đã qua sử dụng, đây là xe C lừa đảo chiếm đoạt của bà T vào ngày 16/6/2023.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng gold, số sê ri: F17XTB7VKPFR, đã qua sử dụng, đây là điện thoại C sử dụng vào mục đích phạm tội, dùng để gọi điện thoại đặt phòng khách sạn.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh, số sê ri: F2LZKJQWN70W, đã qua sử dụng, đây là điện thoại cá nhân của C, không sử dụng vào mục đích phạm tội.

- 01 căn cước công dân số 038091005089 tên Trần Văn C, đây là giấy tờ tùy thân của C, không sử dụng vào mục đích phạm tội.

- 01 căn cước công dân số 035203000661 tên Trương Tiến D1, đây là thẻ căn cước công dân C mua ở trên mạng xã hội nhằm mục đích phạm tội, sử dụng thuê phòng khách sạn.

- 01 Đồng hồ đeo tay bằng kim loại, nhãn hiệu CITIZEN, mã số 7D1051083, đã qua sử dụng, đây là tài sản cá nhân của C, không sử dụng vào mục đích phạm tội.

- 01 chìa khóa hiệu HUYHOANG kèm theo 01 thanh nhựa màu trắng ghi số 203, 9/1 KQH T, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, đây là chìa khóa phòng số 203 của khách sạn H2, C mang theo sau khi chiếm đoạt được xe mô tô của bà T.

- 01 chìa khóa xe máy hiệu Honda, đây là chìa khóa của xe mô tô Honda Vison màu trắng, biển kiểm soát 49B1-946.29 do C chiếm đoạt của bà T.

- 01 miếng nhựa ghi chữ “MỸ PHÚ”, ĐT 09330556792 – 0988946474, 49B1-946.23, đây là móc treo chìa khóa xe của xe mô tô Honda Vison màu trắng, biển kiểm soát 49B1-946.29.

- 01 tuốc nơ vít bằng kim loại, cán màu xanh, đây là công cụ C sử dụng vào mục đích phạm tội, dùng để kiểm tra thiết bị định vị gắn trên xe.

- 01 dao rọc giấy lưỡi bằng kim loại, cán màu đen vàng xanh, đây là công cụ C sử dụng vào mục đích phạm tội, dùng để cắt bỏ thiết bị định vị gắn trên xe.

Tạm giữ của Lê Thị D: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison màu đỏ nâu, số máy: JF86E-0319907, số khung: RLHJF5823KY102998, đã qua sử dụng; 01 biển số xe mô tô 67B1-510.75, đã qua sử dụng.

- Bà Nguyễn Thị Minh T cung cấp: 01 thẻ Căn cước công dân số 072087002538 tên Võ Văn T1, sinh năm: 1987, HKTT: Ấp A, Q, B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/8/2021.

- Ông Trịnh Đăng Q cung cấp: 01 thẻ căn cước công dân số 079087038827 tên Nguyễn Thanh H1, sinh năm 22/7/1987, HKTT: A4/26 Tổ 4, Ấp A, T, B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/8/2021.

- Bà Tăng Thị N cung cấp: 01 thẻ căn cước công dân số 079292736704 tên Phạm Hoàng Gia L, sinh năm 15/12/1992, HKTT: 20 T, T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/11/2022.

- Bà Trần Thị Y Đ cung cấp: 01 thẻ căn cước công dân số 079203001827 tên Trần Đình K1, sinh năm 17/5/1996, HKTT: 486 Đ, phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/12/2022.

- Bà Lê Thị Lệ N1 cung cấp: 01 thẻ căn cước công dân số 087087007838 tên Lâm Thành Đ1, sinh ngày 10/12/1987, HKTT: Tổ 20, Đ, T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 16/10/2022.

Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 07/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Trần Văn C tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm b, c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2024/HSST ngày 15/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Văn C 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/6/2023.

Ngày 24/01/2024 bị cáo Trần Văn C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bà Trần Thị T3 (chị gái của bị cáo) xuất trình biên lai bồi thường cho bị hại Phạm Thị Thanh T2 số tiền 22.000.000 đồng; bồi thường cho ông Trịnh Đăng Q số tiền 30.000.000 đồng; bồi thường cho bà Tăng Thị N số tiền 24.000.000 đồng; bồi thường cho bà Trần Thị Y Đ số tiền 24.000.000 đồng; bà Lê Thị Lệ N1 số tiền 24.000.000 đồng.

Ngày 11/3/2024 bị hại bà Lê Thị Lệ N1 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm cho bị cáo 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Từ ngày 08/3/2022 đến 16/6/2023, bị cáo Trần Văn C đã thực hiện 07 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, cụ thể: Chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Minh T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison, biển kiểm soát 49B1-964.29 trị giá 24.000.000đ; bà Phạm Thị Thanh T4 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 49B1-516.50 trị giá 22.000.000đ; ông Trịnh Đăng Q 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda

Airblade, biển kiểm soát 59D2-925.59 trị giá 30.000.000đ; bà Tăng Thị N 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison, biển kiểm soát 49B1-796.90 trị giá 24.000.000đ; bà Trần Thị Y Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 49B1-743.51 trị giá 24.000.000đ; bà Lê Thị Lệ N1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 67K1-665.58 trị giá 24.000.000đ; ông Hà Văn T5 Khoa 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison màu đỏ nâu, biển kiểm soát 49B1-891.81 trị giá 23.000.000đ. Tổng giá trị tài sản bị cáo C chiếm đoạt của các bị hại là 171.000.000đ.

Cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện chứng cứ, đối chiếu lời khai của bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận giám định; đã tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Văn C: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi trong hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm minh. Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 06 năm tù là đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xuất trình biên lai bồi thường cho bị hại Phạm Thị Thanh T2 số tiền 22.000.000 đồng; bồi thường cho ông Trịnh Đăng Q số tiền 30.000.000 đồng; bồi thường cho bà Tăng Thị N số tiền 24.000.000 đồng; bồi thường cho bà Trần Thị Y Đ số tiền 24.000.000 đồng; bồi thường cho bà Lê Thị Lệ N1 số tiền 24.000.000 đồng. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tại phiên toà là phù hợp.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn C, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn C 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/6/2023.

2. Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Trần Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV06-CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND Tp Đà Lạt (02);
- VKSND Tp Đà Lạt (01);
- Cơ quan CSĐT CA Tp Đà Lạt (01);
- Cơ quan THAHS CA Tp Đà Lạt (01);
- Bị cáo (01); Nhà tạm giữ (01);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Duy Hoài